

VIÊN CHÂU NGUỒN SƠN- HUỆ TỊCH THIÊN SƯ

ĐẠO TÂM DỊCH

Sư huy Huệ Tịch, con nhà họ Diệp ở Hoài Hoá, Thiều Châu. Năm 9 tuổi, Sư đến chùa Hòa An ở Quảng Châu xin Thiên Sư Thông xuất gia. Năm 14 tuổi cha mẹ bắt trở về ép Sư cưới vợ. Sư không chịu, bèn chặt hai ngón tay quỳ trước cha mẹ thề cầu chánh pháp để báo đáp công sanh thành dưỡng dục, cha mẹ mới cho xuất gia.

Sư trở lại chỗ của Thiên Sư Thông, được ngài cạo tóc, chưa thọ giới cụ túc mà Sư đã du phương.

Lúc đầu, Sư đến yết kiến ngài Đàm Nguyên đã được khế ngộ huyền chỉ, sau tham vấn Qui Sơn được ngộ sâu lý đạo. Đàm Nguyên bảo Sư:

_ Quốc Sư đương thời được sáu đời Tổ Sư truyền chín mươi bảy viên tướng, trao cho Lão tăng dặn rằng: Khi ta tịch diệt, khoảng ba mươi năm sau có ông Sa Di từ phương Nam đến làm hưng thịnh giáo pháp này, người nên thứ lớp truyền trao chớ để đoạn dứt, nay ta trao cho người, người nên phụng trì.

Đàm Nguyên bèn trao bản ấy cho Sư, Sư tiếp nhận xem qua một lượt đem đốt hết.

Một hôm Đàm Nguyên hỏi:

_ Những tướng ta trao cho người hôm trước phải nên giữ kín.

Sư thưa:

_ Hôm ấy xem xong con đốt cả rồi.

Đàm Nguyên bảo:

_ Pháp môn này của ta không người hội được, chỉ có Tiên Sư và các bậc Tổ Sư, các đại Thánh nhân mới có hiểu thấu, sao người lại đốt đi?

Sư thưa:

_ Huệ Tịch vừa xem xong đã biết ý chỉ trong đó, ứng dụng được không cần cảm bản.

Đam Nguyên bảo:

_ Tuy nhiên như thế, đối với người thì được, còn người sau không thể tin nổi.

Sư thưa:

_ Hòa thượng nếu cần, con chép lại không khó.

Sư liền chép lại một bản trình lên, trọn không sót một chữ. Đam Nguyên khen là đúng.

Đam Nguyên thượng đường, Sư ra trước chúng làm tướng tròn dăng hai tay trình lên, rồi khoanh tay đứng. Đam Nguyên dùng hai tay giao nhau làm thành nắm tay dạy Sư. Sư tiến tới trước ba bước làm tướng người nữ lạy. Đam Nguyên gật đầu, Sư liền lễ bái.



Sư đang giặt y, Đam Nguyên hỏi:

_ Hiện giờ người đang làm gì?

Sư đáp:

_ Hòa thượng nhằm chỗ nào thấy con?

Sau, Sư tham vấn Qui Sơn, Qui Sơn hỏi:

_ Người là Sa Di có chủ hay là Sa Di không chủ?

Sư thưa:

_ Có chủ.

_ Chủ ở chỗ nào?

Sư từ bên Đông sang bên Tây đứng, Qui Sơn lấy làm lạ.

Sư hỏi:

_ Thế nào chỗ ở của chơn Phật?

Qui Sơn đáp:

_ Dùng cái diệu tư mà không tư, xoay cái tư sáng suốt vô cùng, tư hết trở về nguồn, tánh tướng thường trụ, Sự lý không hai, chơn Phật như như.

Ngay câu nói ấy Sư đốn ngộ, từ đó Sư theo hầu Tổ ngót mười lăm năm.



Sư đang quét đất, Qui Sơn hỏi:

_ Bụi không quét được, hư không chẳng tự sanh, thế nào là bụi không quét được?

Sư quét đất một cái.

Qui Sơn bảo:

_ Như thế là hư không chẳng tự sanh?

Sư trở vào thân mình, lại trở vào Qui Sơn, Qui Sơn bảo:

_ Bụi không quét được, hư không chẳng tự sanh, lia hai lối này là thế nào?

Sư lại quét đất một cái, lại trở thân mình đồng thời trở vào Qui Sơn.



Một hôm, Qui Sơn chỉ đóm ruộng hỏi Sư:

_ Đóm ruộng này đầu kia cao, đầu này thấp.

Sư thưa:

_ Thế là đầu này cao, đầu kia thấp.

_ Nếu người không tin, hãy đến khoảng giữa nhìn hai đầu xem.

_ Chẳng cần đứng khoảng giữa, cũng không cần đứng hai đầu.

_ Nếu như thế, hãy đo mặt nước xem, mặt nước có thể làm cho vật cân bằng.

_ Nước cũng không cố định, chỗ cao thì bằng với chỗ cao, chỗ thấp thì bằng với chỗ thấp.

Qui Sơn liền thôi.



Có thí chủ cúng dường một bó lụa cho Qui Sơn, Sư hỏi:

_ Hòa thượng nhận sự cúng dường của thí chủ như thế sẽ đem cái gì báo đáp?

Qui Sơn gõ giường thiền dạy Sư, Sư thưa:

_ Tại sao Hòa thượng đem vật của người ta làm đồ dùng ⁽¹⁾ cho mình?

Sư làm Trục tuế (2) ở Qui Sơn, khi làm việc về. Qui Sơn hỏi:

_ Từ đâu đến?

Sư thừa:

- _ Từ trong ruộng đến.
 - _ Trong ruộng có bao nhiêu người?
- Sư chống cuộc khoanh tay.

-(1) Có một bản khác nói:

Qui Sơn hỏi Sư:

_ Có vị đệ tử thế tục đem ba bó lúa đến cho ta để chuộc lại cái chuông nên ta thọ phước của người ấy.

Sư thừa:

_ Đệ tử thế tục có lúa đem cho Hòa thượng chuộc lại cái chuông, Hòa thượng đem vật gì để đền đáp họ.

Qui Sơn lấy gậy gõ giường thiền ba cái, bảo:

_ Ta đem cái này đền đáp họ.

Sư thừa:

_ Nếu là cái này dùng làm gì?

Qui Sơn lại gõ giường thiền ba cái bảo:

_ Ngươi nghi ngờ việc này làm gì?

_ Con không nghi ngờ việc này làm gì, chỉ vì mọi người mà thôi.

_ Ngươi đã biết là vì mọi người, tại sao lại đến đây bảo ta tìm vật để báo đáp họ?

_ Con chỉ lấy làm lạ: Hòa thượng làm nhân sự cho mọi người.

_ Ngươi không thấy Đại Sư Đạt Ma từ Tây Thiên đến nước này cũng chỉ đem vật này đến cho nhân sự, ngươi thấy mọi người đều nhận tín vật của họ

((2): Vị tăng chuyên môn trông nom công việc lật vật, trực theo phiên làm việc để bảo đảm công tác liên tục, mỗi phiên là một năm. Đây là một trong sáu vị tri sự của ban Đông.

Bách Trượng Thanh Quy quyển bốn ghi:

“Phạm vi trông coi của chức Trực tuế gồm: Tu bổ điện đường liêu xá bị hư đột, quản lý các món lật vật, điều phối nhân lực, khảo sát các công trình cho đến sai khiến và thưởng phạt các việc trong vườn ruộng trang trại, chỗ giã gạo, thuyền xe, đèn đuốt, đi tuần canh gác trộm cướp...”

Qui Sơn bảo:

_ Ngày nay ở Nam Sơn cắt gốc rạ.

Sư vác cuốc ra đi.

Lúc Sư ở Qui Sơn chặn trâu, Thượng tọa Thiên Thái hỏi:

_ Một đầu lông của sư tử hiện, tôi không hỏi, trăm ngàn đầu lông, trăm ngàn sư tử hiện là thế nào?

Sư bèn cỡi trâu về, đứng hầu Qui Sơn kể lại việc ấy mới rõ. Thấy Thượng tọa Thái đến, Sư nói:

_ Chính là Thượng tọa này.

Qui Sơn bèn hỏi:

_ Trăm ngàn đầu lông, trăm ngàn sư tử hiện có phải Thượng tọa nói không?

Thái đáp:

_ Phải.

Sư hỏi:

_ Chính lúc ấy, sư tử hiện trước lông hay sư tử hiện sau lông?

Thái đáp:

_ Khi hiện không nói trước sau.

Qui Sơn cười to.

Sư nói:

_ Sư tử cúi mình rồi.

_ Sư liền đi xuống.



Sư theo Qui Sơn dạo núi, Sư đến trên tảng đá ngồi. Đang đứng hầu Qui Sơn bỗng dưng có con chim tha quả hồng đánh rơi trước mặt, Qui Sơn lượm đưa Sư. Sư đem quả hồng rửa dăng lên Qui Sơn. Qui Sơn bảo:

_ Người được quả này ở chỗ nào?

Sư thưa:

_ Đây là do đạo đức của Hòa thượng cảm đến.

Qui Sơn bảo:

_ Người cũng không phải vô phần.

Qui Sơn liền bẻ nửa quả hồng cho cho.



Qui Sơn hỏi Sư:

_ Chợt có người hỏi, người làm sao đáp?

Sư thưa:

_ Nếu Sư thúc còn ở Đông tự, con không đến nỗi phải im lặng.

Qui Sơn bảo:

_ Tha người một tội vì không đáp.

_ Sống và chết chỉ ở một lời.

_ Không phụ cái thấy của người, nhưng có người không chịu.

_ Ai?

Qui Sơn chỉ cây cột cái bảo:

_ Cái này.

_ Nói gì?

_ Nói gì?

_ Chuột trắng đời chổ, đài bạc bất biến.



Sư hỏi Qui Sơn:

_ Đại dụng hiện tiền, thỉnh thầy biện bạch.

Qui Sơn xuống tòa về phương trượng, Sư theo sau vào. Qui Sơn hỏi:

_ Vừa rồi người hỏi cái gì?

Sư thuật lại, Qui Sơn bảo:

_ Có nhớ lời ta đáp không?

_ Nhớ.

_ Người thử thuật lại xem.

Sư liền xin cáo từ ra đi.

Qui Sơn bảo:

_ Lâm.

Sư xoay đầu nói:

_ Nếu Sư đệ Trí Nhàn đến, chớ nói con không lời!



Đang chần trầu trước sườn núi, gặp một vị tăng từ núi đi lên, không bao lâu vị tăng lại trở xuống.

Sư bèn hỏi:

_ Sao Thượng tọa không ở lại trong núi?

Tăng đáp:

_ Vì nhân duyên không hợp.

_ Có nhân duyên gì thử nói xem?

_ Hòa thượng (Qui Sơn) hỏi tôi tên gì, tôi đáp Qui Chơn. Hòa thượng hỏi Qui Chơn ở chỗ nào. Tôi không đáp được.

_ Thượng tọa trở lại thưa với Hòa thượng rằng con nói được. Nếu Hòa thượng có hỏi thế nào, chỉ đáp:”trong mắt, trong tai, trong mũi”.

Tăng trở lại làm đúng như lời Sư dạy.

Qui Sơn quở:

_ Kẻ nói suông, đây là lời thiện tri thức của năm trăm người.



Sư nằm mộng, thấy vào nội viện của đức Di Lạc. Trong nhà tăng, các tòa đều có chỗ ngồi, chỉ có tòa thứ hai trống, Sư bèn lên ngồi. Có Tôn giả bạch chùy (đánh kiếng) rằng:”Hôm nay tòa thứ hai thuyết pháp”. Sư đứng dậy bạch chùy rằng:”Pháp Đại thừa ly tứ cú, tuyệt bách phi, lắng nghe, lắng nghe! Đại chúng đều giải tán đi.

Đến khi thức giấc, Sư thuật lại cho Qui Sơn nghe. Qui Sơn bảo:”Người đã vào vị Thánh”. Sư liền lễ bái.



Sư đang hầu Qui Sơn, chợt thấy bụi bay trước mặt. Qui Sơn hỏi:

_ Trước mặt là gì?

Sư đến gần xem, làm tướng 0 này. Qui Sơn gật đầu.



Qui Sơn dạy chúng:

_ Tất cả chúng sanh đều không có Phật tánh.

Diêm Quan dạy chúng:

_ Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh.

Dưới hội Diêm Quan, có hai vị tăng đến Qui Sơn dò hỏi, nghe Qui Sơn nêu bày mà không lường nổi bờ mé của ngài, nên sanh tâm khinh mạng.

Một hôm, hai vị tăng đang bàn luận đạo lý với Sư, tăng bèn khuyên Sư rằng:”Sư huynh nên siêng học, Phật pháp không phải là chuyện dễ mà được”.

Sư bèn làm tướng 0 này, hai tay dâng trình lên, rồi ném ra sau lưng. Sư lại xoè hai tay đến hai vị tăng đòi xin lại, hai vị tăng không thi thố được.

Sư nói:

_ Huynh cần phải siêng học, Phật pháp không phải dễ dàng mà được.

Sư liền đứng dậy đi.

Lúc đó hai vị tăng trở về Diêm Quan, đi được ba mươi dặm, vị tăng thứ nhất bỗng dung có tỉnh, bèn nói:

_ Nên biết Qui Sơn dạy:” Tất cả chúng sanh đều không có Phật tánh, tôi tin chắc không lầm”.

Vị tăng ấy liền trở lại Qui Sơn. Vị tăng thứ hai đi thêm vài dặm nữa, nhân lợi qua dòng suối; bỗng dung có tỉnh, tự la lên:

_ Qui Sơn nói tất cả chúng sanh đều không có Phật tánh, rõ ràng có lời nói ấy. Vị tăng này cũng trở lại Qui Sơn, nương ở đó một thời gian khá lâu.



Dưới hội Diêm Quan có mấy người đến Qui Sơn mà không chịu tuân phục. Một hôm nhân buổi phổ thỉnh (Tập trung chư tăng làm công tác chung) gánh lúa ở Tây Trang, Sư đến trên đầu núi buông gánh lúa xuống, tiếp theo sau mười mấy người cũng đến buông xuống. Sư bèn quảy gánh lúa lên đi một vòng trước mọi người, nói:

_ Có chãng, có chãng?

Cả nhóm hành tăng không ai đáp được. Sư nói:

_ Lừa gạt giết người.

Sư liền gánh lúa đi.



Sư đang chặn trâu với Qui Sơn, Qui Sơn bảo:

_ Trong đây có Bồ Tát chăng?

Sư thưa:

_ Có.

_ Người thấy cái ấy là phải, thử chỉ ra xem.

_ Hoà thượng nghi cái ấy là không phải, thử chỉ ra xem.

Qui Sơn liền thôi.



Sư dâng quả cây lên Qui Sơn, Qui Sơn tiếp lấy, hỏi:

_ Người được quả này ở đâu?

Sư thưa:

_ Trong vườn nhà.

_ Dùng được chưa?

_ Con chưa dám dùng, dâng lên Hoà thượng dùng trước.

_ Là của ai?

_ Của Huệ Tịch.

_ Đã là của người. Vì sao cho ta dùng trước?

_ Hoà thượng dùng cả ngàn, dùng cả muôn.

Qui Sơn liền ăn, nói:

_ Còn chua chát.

_ Chua chát hãy tự biết.

Qui Sơn không đáp nữa.



Cuối Hạ Sư đến làm lễ hỏi thăm sức khoẻ Qui Sơn. Qui Sơn hỏi:

_ Cả mùa Hạ sao không thấy người lên đây, ở dưới làm việc gì?

Sư thưa:

_ Con ở dưới cuốc một mảnh ruộng gieo một thúng lúa.

_ Mùa Hạ năm nay người không để thời gian luống qua.

Sư hỏi lại:

_ Chưa biết trong mùa Hạ này Hoà thượng làm việc gì?

- _ Giữa ngày ăn một bữa, cuối đêm ngủ một giấc.
 - _ Mùa Hạ năm nay Hoà thượng cũng không để thời gian luống qua.
- Nói xong, hồi lâu Sư le lưỡi.
- Qui Sơn bảo:
- _ Tịch con! Sao tự làm tổn thương mạng mình.



Một hôm, Qui Sơn thấy Sư đến liền dùng hai tay giao nhau, đi qua phẩy tay ba cái, rồi dựng một ngón tay lên. Sư cũng dùng hai tay giao nhau, đi qua phẩy tay ba cái, rồi để trước ngực một tay ngửa, một tay úp, ngược mắt nhìn Qui Sơn.

Qui Sơn thôi bỏ đi.



Qui Sơn đang đuôi quạ ăn lúa, xoay lại thấy Sư, nói:

- _ Hôm nay vì y mà ta thượng đường một lần.
- Sư thưa:
- _ Con theo lệ được nghe Hoà thượng thuyết pháp.
 - _ Việc nghe pháp là thế nào?
 - _ Quạ làm tiếng quạ kêu, bồ cát làm tiếng bồ cát kêu.
 - _ Là thính sắc gì?
 - _ Vừa rồi Hoà thượng nói cái gì?
 - _ Ta chỉ nói vì y thượng đường một lần.
 - _ Vì sao gọi là thính sắc?
 - _ Tuy nhiên như thế, nghiệm qua cũng không ngại.
 - _ Đại sự nhân duyên làm sao nghiệm?

Qui Sơn dựng đứng cánh tay lên. Sư thưa:

- _ Rốt cuộc chỉ là chỉ Đông vẽ Tây?
- _ Vì dính mắc thính sắc cho nên con hỏi qua.
- _ Ngươi hoàn toàn chưa hiểu rõ việc này.
- _ Làm sao hiểu rõ việc này?
- _ Tịch, ngươi thính sắc, Lão tăng Đông Tây.

_ Một bóng trắng rọi ngàn sông mà cái thể của nó không phân biệt nước.

_ Cần phải như thế mới được.

_ Như vàng cùng vàng trộn không khác sắc, nào có khác tên.

_ Cái đạo lý không khác tên là thế nào?

_ Bình, bàn, xoa, xuyên (giấy bằng khoán), chén, chậu.

_ Tịch người nói thiền như sư tử rống, làm kinh hãi loài chồn, sói, dã can.



Một hôm, Sư đứng hầu Qui Sơn, chợt nghe tiếng quạ kêu. Qui Sơn bảo:

_ Y thuyết sự vắn tắt.

Sư thưa:

_ Không thể nói cho người khác.

_ Tại sao nói như thế?

_ Vì y nói quá thẳng.

_ Bao nhiêu pháp môn người đồng thời suy cứu.

_ Việc suy cứu là thế nào?

Qui Sơn gõ giường thiền ba cái.



Lúc Sư trụ núi Vương Mãng, Qui Sơn hỏi :

_ Người đã xưng là thiện tri thức, làm sao biện được những người các nơi đến, tri hữu hay không tri hữu? Có thầy truyền thừa hay không truyền thừa? Là nghĩa học hay huyền học? Người thử nói xem.

Sư thưa:

_ Huệ Tịch có chỗ nghiệm xét. Hễ mỗi khi thấy tăng đến, liền dựng phát tử lên hỏi y:”Các nơi có nói cái ấy hay không?”

Sư tiếp:

_ Cái ấy hãy gác lại, bậc lão túc các nơi ý thế nào?

Qui Sơn khen:

_ Đây là nanh vuốt trong tông môn từ trước.

Qui Sơn lại hỏi:

_ Chúng sanh trên thế giới này nghiệp thức mênh mang không gốc để tựa, người làm sao biết?

Sư thưa:

_ Huệ Tịch có chỗ nghiệm xét.

Khi ấy có vị tăng ở trước mặt đi qua, Sư gọi: "Xà Lê!". Tăng xoay đầu.

Sư nói:

_ Bạch Hòa thượng, cái ấy chính là nghiệp thức mênh mang không gốc để tựa.

Qui sơn bảo:

_ Đây là một giọt sữa sư tử làm tan sáu đầu sữa lừa.



Sư hỏi Song Phong:

_ Gần đây chỗ thấy của Sư đệ thế nào?

Phong đáp:

_ Theo chỗ thấy của tôi thật không một pháp có thể xứng tình.

Sư nói:

_ Kiến giải của ông còn ở trên cảnh.

_ Tôi như thế, Sư huynh lại thế nào?

_ Ông đâu không biết không một pháp có thể xứng tình.

Qui Sơn nghe, bảo:

_ Một câu của Huệ Tịch làm chết người trong thiên hạ.



Một hôm trời mưa, Thượng tọa Thiên Tánh bảo Sư:

_ Mưa tốt.

Sư nói:

_ Tốt ở chỗ nào?

Thiên Tánh lặng yên. Sư thưa:

_ Con lại nói được.

Thiên Tánh hỏi:

_ Tốt ở chỗ nào?

Sư chỉ đám mưa, Thiên Tánh lại lặng yên. Sư nói:

_ Bậc đại trí đâu được lặng yên.



Một hôm, Đệ nhất tọa dựng phát tử bảo:

_ Nếu người nào làm được đạo lý liền cho cây phát tử.

Sư thưa:

_ Con làm được đạo lý, có được phát tử không?

Thượng tọa bảo:

_ Hễ làm được đạo lý thì được.

Sư bèn rút phát tử đem đi.



Bàng cư sĩ (Long Uẩn) hỏi:

_ Đã lâu nghe đồn núi này nằm ngựa, tại sao khi đến đây lại thấy nằm

úp?

Sư dựng phát tử lên.

Cư sĩ nói:

_ Vừa đúng.

Sư hỏi:

_ Ngựa hay úp?

Cư sĩ bèn đánh cây cột, nói:

_ Tuy không có người, nhưng cần có cây cột chứng minh.

Sư ném phát tử, nói:

_ Nếu đến các nơi, mặc tình chỉ bày.



Tam Thánh đến tham vấn, Sư hỏi:

_ Ông tên gì?

Tam Thánh đáp:

_ Huệ Tịch.

_ Huệ Tịch là tên tôi.

_ Tôi tên Huệ Nhiên.

Sư cười to rồi thôi.



Có vị quan đến thăm Sư, Sư hỏi:

_ Ông làm quan gì?

Quan đáp:

_ Tra xét.

Sư dựng cây phát tử hỏi:

_ Có xét được cái này chăng?

Quan không đáp được. Sư sai chúng hạ ngữ đều không khế hợp.

Khi ấy, Tam Thánh nằm dưỡng bệnh trong nhà Niết Bàn, Sư sai thị giả đến mời hạ ngữ. Tam Thánh nói với thị giả:

_ Chỉ nói hôm nay Hòa thượng có việc.

Thị giả trở về thuật lại Sư nghe, Sư lại sai thị giả hỏi:

_ Chưa biết Hòa thượng có việc gì?

Tam thánh nói:

_ Không cho tái phạm.



Thiền Sư Quang Dũng hiệu Nam Tháp đến yết kiến Lâm Tế, lại trở về hầu Sư. Sư hỏi:

_ Ông đến đây làm gì?

Nam Tháp đáp:

_ Hầu lễ Hòa thượng.

_ Có thấy Hòa thượng chăng?

_ Thấy.

_ Hòa thượng sao giống lừa?

_ Tôi thấy Hòa thượng cũng không giống Phật.

_ Nếu không giống Phật, vậy giống cái gì?

_ Nếu có chỗ giống thì đâu khác lừa.

Sư hết sức kinh ngạc nói:

_ Phạm Thánh đều quên, tình sạch thể bày, tôi hai mươi năm nghiệm xét người mà chưa có người nào thấu hiểu. Ông hãy bảo nhậm.

Sư thượng đường bảo chúng:

_ Kẻ này là nhục thân Phật.



Hoắc Sơn đến tham vấn, Sư nhắm mắt ngồi. Hoắc Sơn bèn co chân phải đứng, nói:

_ Như thế, như thế hai mươi tám Tổ Sư Tây Thiên cũng như thế, sáu Tổ Sư Trung Hoa cũng như thế, Cảnh Thông cũng như thế.

Sư đứng dậy, đến đánh Hoắc Sơn một roi mây. Từ đó, Hoắc Sơn tự xưng là Đẳng Điều Thiên Hạ Đại Thiên Sư.



Hành giả Xích Can nghe tiếng chuông đóng, bèn hỏi Sư:

_ Hòa thượng có nghe tiếng chuông chắng?

Sư bảo:

_ Tại sao ông không hỏi ta? Chẳng dám làm phiền ta đáp không được.

Hành giả thưa:

_ Con đã hỏi rồi.

Sư hét:

_ Đi!



Lưu Thị Ngự hỏi Sư:

_ Yếu chỉ liễu tâm có thể được nghe chắng?

Sư đáp:

_ Nếu muốn liễu tâm, không tâm mới có thể liễu. Tâm không liễu, đó là chơn liễu.



Tướng công Lục Hy Thịnh muốn yết kiến Sư, ông vẽ tướng o này gửi thư trình Sư trước. Nhận được thư, Sư mở ra xem thấy ở dưới tướng o có viết câu: "Không nghĩ mà biết là rơi vào đầu thứ hai, nghĩ mà biết là rơi vào đầu thứ ba".

Sư bèn xếp thư lại. Thấy tướng công vào núi Sư ra cổng đón. Tướng công vừa vào cổng, liền hỏi:

_ Ba cửa đều mở, vậy từ cửa nào vào?

Sư đáp:

_ Từ cửa Tín vào.

Tướng công đến pháp đường, lại hỏi:

_ Không ra cõi ma, liền vào cõi Phật thì thế nào?

Sư lấy phát tử đảo ngược ba cái tướng công liền làm lễ, lại hỏi:

_ Hòa thượng có trì giới chăng?

_ Không.

_ Có tọa thiền chăng?

_ Không.

Tướng công im lặng giây lâu. Sư hỏi:

_ Hội chăng.

_ Chẳng hội.

_ Nghe Lão tăng nói tụng đây:

Thao thao bất trì giới

Ngọt ngọt bất tọa thiền

Nghiệm trà tam lưỡng oản

Ý tại quốc đầu biên

Dịch:

Ngơ ngơ không trì giới

Ngốc ngốc không tọa thiền

Trà ngon đôi ba chén

Ý ở bên đầu bờ.

Sư lại hỏi:

_ Nghe đồn tướng công xem kinh được ngộ phải chăng?

_ Đệ tử nhờ xem kinh Niết Bàn đến câu: "Chẳng cần đoạn phiền não mà vào Niết Bàn" được chỗ an lạc.

Sư dựng phát tử hỏi:

_ Thế thì cái này làm sao nhập?

_ Một chữ nhập cũng không tiêu được.

_ Một chữ nhập cũng không phải là tướng công.

Tướng công liền đứng dậy đi.



Vi Trụ đến Qui Sơn xin một bài kệ. Qui Sơn bảo:

_ Thấy mặt trình nhau còn là kẻ độn, huông là trình trên giấy mực.

Vi Trụ bèn đến xin Sư. Sư vẽ tướng tròn trên giấy, chú rằng:

_ Nghĩ mà biết là rơi vào đầu thứ hai, không nghĩ mà biết là rơi vào đầu thứ ba.



Lúc còn làm Sa Di, một hôm Hòa An Thông gọi Sư đem cái giường đến. Sư đem đến. Hòa An bảo:

_ Hãy trình chỗ gốc xem!

Sư theo đó mà trình. Hòa An gọi Huệ Tịch, Sư ứng dạ. Hòa An bảo:

_ Cái giường bên kia là vật gì?

_ Cái gối.

_ Cái gối bên này là vật gì?

_ Không vật.

Hòa an gọi Huệ Tịch, Sư ứng dạ. Hòa An bảo:

_ Là cái gì?



Lúc sư còn làm Sa Di, nghe một vị tăng hỏi Thạch Sương:

_ Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?

Thạch Sương đáp:

_ Như có người ở trong cái giếng sâu ngàn thước, không cần một tác giây mà ra được khỏi giếng, người này sẽ đáp cho ông ý Tổ Sư từ Tây sang.

Tăng thưa:

_ Gần đây có Hòa thượng Sướng ở Hồ Nam ra đời cũng vì người nói Đông nói Tây.

Thạch Sương gọi ông Sa Di:

_ Lôi tử thi này ra xem.

Sau đó, Sư hỏi Đam Nguyên:

_ Người trong giếng làm sao ra được?

Đam Nguyên quát:

_ Ôi cha! Cái gã si, ai là người trong giếng?

Sư lại hỏi Qui Sơn. Qui Sơn gọi Huệ Tịch, Sư ứng dạ. Qui Sơn bảo:”Ra rồi”

Sau này, Sư ra trụ trì thường nêu lại câu ấy nói với chúng:

_ Ta ở chỗ Đam Nguyên được “danh”, ở chỗ Qui Sơn được “địa”.



Lúc còn làm Sa Si, Sư tụng kinh to tiếng, Hòa Thượng Nhữ Nguyên nói:

_ Sa Di này tụng kinh giống hệt khóc.

Sư thưa:

_ Huệ Tịch chỉ thế ấy, chưa biết Hòa thượng thế nào?

Nhữ Nguyên ngoái nhìn Sư. Sư thưa:

_ Nếu như thế, thì cùng khóc đâu khác.

Nhữ Nguyên liền thôi.



Sư tham vấn Đông Tự, Đông Tự hỏi:

_ Ngươi là người xứ nào?

Sư thưa:

_ Quảng Nam.

_ Ta nghe Quảng Nam có hạt minh châu trấn hải phải chăng?

_ Phải.

_ Hạt châu ấy thế nào?

_ Ba mươi thì ẩn rằm thì hiện

_ Có đem theo không?

_ Có.

_ Sau không trình Lão tăng?

Sư khoanh tay đứng gằn thưa:

_ Vừa đến Qui Sơn cũng bị đòi hạt châu này, đến nỗi không có một lời để đáp, không có lý để trình bày.

_ Thật là sư tử con, khéo hay gào rống.

Sư lễ bái xong, lại vào nhà khách đầy đủ oai nghi trở lên lễ bái tiếp.

Đông Tự bảo:

_ Đã thấy nhau rồi.

_ Thấy nhau như thế thấy được không?

Đông Tụ trở về phương trượng đóng cửa lại. Sư trở về thuật lại cho Qui Sơn. Qui Sơn bảo:

_ Tịch! Đó là tâm hạnh gì?

Sư thưa:

_ Nếu không như thế, làm sao biết được y?



Sư hỏi Đông Tụ:

_ Nhờ một con đường qua bên kia có được không?

Đông tụ bảo:

_ Phàm là Sa-môn không thể chỉ một con đường mà còn con đường nào khác không?

Sư im lặng giây lâu. Đông Tụ hỏi lại:

_ Nhờ một con đường qua bên kia có được không?

Sư thưa:

_ Phàm là Sa môn không thể chỉ một con đường mà còn con đường nào khác không?

Đông Tụ bảo:

_ Chỉ có thế.

Sư thưa:

_ Thiên tử nước Đại Đường quyết định là họ Kim.



Sau khi thọ giới xong, Sư đến ngài Trung Ấp tạ giới. Trung Ấp vỗ miệng làm tiếng” Hoà, hoà”. Sư từ Tây đi qua Đông. Trung Ấp vỗ miệng làm tiếng” Hoà, hoà”. Sư từ Đông đi qua Tây. Trung Ấp vỗ miệng làm tiếng” Hoà, hoà”. Sư đến chính giữa đứng, rồi sau tạ giới.

Trung Ấp hỏi:

_ Người được Tam-muội này ở đâu?

Sư thưa:

_ Từ Ân tử Tào Khê.

_ Tào Khê dùng Tam-muội này để tiếp người nào?

_ Tiếp Nhất tức giác.

Sư hỏi:

_ Hoà thượng được Tam-muội này ở đâu?

_ Ở Mã Đại Sư.

_ Làm sao thấy được Phật tánh?

_ Ta nói cho ngươi một thí dụ. Như một ngôi nhà có sáu cửa, trong có một con khi, ngoài có một con khi, từ cửa Đông kêu”chéo chéo” bên ngoài cũng kêu”chéo chéo”. Như thế, ở sáu cửa đều kêu, sáu cửa đều đáp.

Sư lễ tạ, đứng dậy thưa:

_ Vừa được Hòa thượng cho thí dụ, con thấy được hiểu rõ. Nhưng có một việc, nếu như con khi ở trong đã ngủ, con khi ở ngoài muốn gặp phải làm sao?

Trung Áp xuống giường thiền nắm tay Sư, múa:”Chéo, chéo” cùng ngươi thấy nhau rồi. Ví như, con Tiêu minh làm ổ trên mí mắt con muỗi, đứng ở đầu đường kêu: “Đất rộng người thưa, ít người gặp được”.



Sư đến tham vấn Nham Đầu. Nham Đầu dựng phát tử, Sư trải tọa cụ. Nham Đầu cầm phát tử để sau lưng, Sư mang tọa cụ lên vai đi ra. Nham đầu bảo:

_ Ta chẳng nhận ông “buông” mà chỉ nhận ông “thâu”.



Đang ngắm trăng với Trường Sa, Sư nói:

_ Người người đều có cái ấy, nhưng dùng không được.

Trường Sa nói:

_ Mời huynh dùng.

Sư nói:

_ Tôi làm sao dùng?

Trường Sa cho một đập vào ngực.

Sư nói:

_ Ôi! Thật là giống đại trùng (con cạp).



Sư đến tham vấn Hoà thượng Cổ Đê. Cổ Đê bảo:

_ Đi đi! Ngươi không có Phật tánh.

Sư bước tới ba bước chắp tay cung kính. Cô Đề hỏi:

_ Người được Tam-muội này ở đâu?

Sư thưa:

_ Con được “danh” ở Đam nguyên, được “địa” ở Qui Sơn.

_ Không phải đệ tử của Qui Sơn sao?

_ Thế đế thì chẳng phải không có, nhưng đối với Phật pháp thì không, thì con không dám.

Sư hỏi lại:

_ Hoà thượng này được Tam-muội này ở đâu?

_ Từ Chương Kinh.

Sư khen:

_ Không thể nghĩ bàn, người sau khó được khế hợp?



Sư đến ngài Xử Vi ở Kiên Châu. Xử Vi hỏi:

_ Ông tên gì?

Sư thưa:

_ Huệ Tịch.

_ Cái ấy là Huệ hay cái ấy là Tịch?

_ Chỉ ở trước mắt.

_ Còn có trước sau.

_ Trước sau tạm gác lại, Hoà thượng thấy cái gì?

_ Uống trà đi.



Sau, Sư khai pháp ở Vương Mãn Sơn. Sư hỏi tăng:

_ Vừa rời chỗ nào?

Tăng thưa:

_ Lô Sơn.

_ Từng đến Ngũ Lão Phong chưa?

_ Chưa từng đến.

_ Xà Lê chưa từng du sơn.



Sư thượng đường:

_ Hết thấy các người đều phải tự hồi quang phản chiếu, chớ có ghi nhớ ngôn ngữ. Các người từ vô thủy kiếp đến nay bỏ sáng vào tối, cội gốc vọng tưởng sâu dày thật khó bề nhổ hết. Cho nên tạm lập ra phương tiện để dẹp thức thô của các người, như đem lá vàng dỗ con nít khóc, có gì là phải. Cũng như người đem trăm thứ hàng hóa và vàng báu lập phố bán, chỉ nghĩ thích hợp cho người mua mà thôi. Cho nên nói:”Thạch Đầu là Chơn kim phớ, còn ta là tạp hóa phớ. Có người đến đây tìm phân chuột, ta cũng đem cho họ; đến tìm Chơn kim ta cũng đem cho họ.

Khi ấy có vị tăng hỏi:

_ Không cần phân chuột, xin Hòa thượng cho Chơn kim?

Sư bảo:

_ Răng nhọn nghĩ mở miệng, đến năm lừa cũng không hội.

Tăng không đáp được.

Sư nói:

_ Tìm hỏi thì có giao dịch, không tìm hỏi thì không giao dịch. Nếu nói Thiên tông, bên thân cần một người làm bạn thân cũng không cần, huống là có năm trăm, bảy trăm chúng. Nếu ta nói Đông nói Tây thì các ông giành nhau lượm lật, như đem nắm tay không để gạt con nít, hoàn toàn không thật. Nay ta nói rõ việc bên Thánh với các ông, các ông chớ để tâm dính mắc. Chỉ cần thật thà tu theo tánh hải của chính mình, không cần Tam minh Lục thông. Vì sao? Vì đó là việc ngọn ngành của Thánh. Giờ đây, cần phải thức tâm đạt bản, cốt được cái gốc chẳng cần lo cái ngọn, rồi một ngày khác sẽ tự đầy đủ. Nếu chưa được gốc, dù có đem tâm học cũng không đạt được chi hết. Các ông đâu không nghe Hòa thượng Qui Sơn nói:

_ Tình phạm Thánh hết, bày hiện chơn thường, sự lý không hai, tức như như Phật.



Tăng hỏi:

_ Thế nào là ý Tổ Sư?

Sư dùng tay làm tướng Phật trong hư không, rồi dạy tăng. Tăng không đáp được.



Sư hỏi Đệ Nhất tọa:

_ Không nghĩ thiện không nghĩ ác, chiùnh khi ấy là thế nào?

Đệ Nhất tọa thưa:

- _ Chính khi ấy là chỗ con buông thân mạng.
- _ Sao không hỏi Lão tăng?
- _ Chính khi ấy, con không thấy Hòa thượng.
- _ Chồng đỡ Tông giáo ta không nổi.



Sư hỏi tăng:

_ Từ đâu đến?

Tăng thưa:

- _ U Châu.
- _ Ta muốn biết tin tức U Châu gạo giá bao nhiêu?
- _ Khi con đến đây, tình cờ đi ngang qua chợ đập gãy cây cầu kia.

Sư liền thôi.



Thấy tăng đến, Sư dựng phát tử lên. Tăng liền hét. Sư bảo:

_ Hét tức chẳng phải không, hãy nói lỗi của Lão tăng ở chỗ nào?

Tăng thưa:

_ Hòa thượng không nên đem cảnh dạy người.

Sư liền đánh.



Có vị Sư người Ấn từ hư không đến, Sư hỏi:

_ Vừa rời chỗ nào?

_ Tây Thiên.

_ Rời Tây Thiên lúc nào?

_ Lúc sáng.

_ Sao quá chậm thay!

_ Ngắm non đạo suối.

_ Thần thông du hí chẳng phải không, nhưng về Phật pháp của Xà Lê cần phải trao Lão tăng mới được.

_ Định sang Đông độ lễ Văn Thù, lại gặp Tiểu Thích Ca.

Tăng bèn đem sách chữ Phạn bằng lá bói trao cho Sư, làm lễ rồi nương hư không mà đi.

Từ đây Sư có hiệu là Tiểu Thích Ca.



Lúc Sư trụ trì chùa Đông Bình, Qui Sơn sai một vị tăng đem thư và gương cho Sư. Sư thượng đường đưa lên dạy chúng:

_ Hãy nói, gương của Qui Sơn hay gương của Đông Bình? Nếu nói gương của Đông Bình, tại sao lại từ Qui Sơn đem đến? Nếu nói gương của Qui Sơn, tại sao lại ở trong tay Đông Bình? Nói được thì giữ lại, nói không được thì đập nát.

Chúng không nói được. Sư bèn đập nát, rồi xuống tòa.



Có vị tăng đến tham vấn, hỏi:

_ Hòa thượng biết chữ không?

Sư đáp:

_ Tùy phần.

Tăng dùng tay vẽ tướng o này dâng trình. Sư lấy vạt áo phủ xuống. Tăng lại làm tướng o này dâng trình. Sư lấy hai tay làm thế ném ra sau lưng. Tăng ngược mắt nhìn Sư, Sư cúi đầu xuống. Tăng đi nhiều quanh Sư một vòng. Sư liền đánh. Tăng bèn ra đi.



Sư đang ngồi, có vị tăng đến làm lễ. Sư không nhìn. Vị tăng ấy bèn hỏi:

_ Thầy biết chữ không?

Sư đáp:

_ Tùy phần.

Tăng bèn đi quanh bên phải một vòng hỏi:

_ Là chữ gì?

Sư vẽ chữ + (thập) trên mình vị tăng ấy để đáp lại.

Tăng lại đi sang bên trái một vòng hỏi:

_ Là chữ gì?

Sư đổi chữ + thành chữ (vạn). Tăng vẽ tướng o này dùng hai tay dâng lên, giống như thế Tu La chường nhật nguyệt, hỏi:

_ Là chữ gì?

Sư bèn vẽ tướng này để đáp.

Tăng bèn làm thế ngôi sao Chí Đức.

Sư bảo:

_ Như thế, như thế. Đây là chỗ hộ niệm của chư Phật. Người cũng như thế, ta cũng như thế, khéo tự giữ gìn.

Vị tăng ấy lễ tạ, vọt lên hư không mà đi.

Khi ấy, có một đạo giả thấy việc đó, qua năm ngày sau bèn hỏi Sư. Sư bảo:

_ Người có thấy không?

Đạo giả thưa:

_ Con thấy ông ấy vừa ra cửa, vọt lên hư không mà đi.

Sư bảo:

_ Đó là La Hán ở Tây Thiên đến đây dò xét đạo của ta.

_ Tuy con đã thấy các loại Tam-muội, nhưng không biện được lý ấy.

Ta dùng nghĩa cho người dễ hiểu; đó là tám loại Tam-muội, giác hải biến thành nghĩa hải, bản thể đồng vậy. Có nhân có quả, ngay bây giờ và khi khác đều không rời ân Thân Tam-muội.



Có một vị tăng người Ấn đến tham vấn. Sư vẽ tướng bán nguyệt trên mặt đất. Tăng đến gần thêm vô tướng tròn, rồi dùng chân bôi hết. Sư xòe hai tay. Tăng phủ áo ra đi.



Sư hỏi tăng:

_ Vừa rời chỗ nào?

Tăng thưa:

_ Phương Nam.

Sư gơ cây gậy lên, hỏi:

_ Lão túc ở đó có nói cái này không?

_ Không.

_ Đã không nói cái này có nói cái ấy không?

_ Không.

Sư gọi:

_ Đại đức!

Tăng:

_ Dạ.

Sư bảo:

_ Tham đường đi (vào tăng đường yết kiến thủ tọa và đại chúng).

Tăng liền đi ra, Sư gọi lại:

_ Đại đức!

Tăng xoay đầu.

Sư bảo:

_ Hãy đến đây!

Sư lấy gậy điểm lên đầu một cái, bảo:

_ Đi!



Một hôm, Sư ngồi trên Pháp đường thấy tăng từ ngoài vào. Tăng liền chào hỏi xong, khoanh tay đứng bên Đông đưa mắt nhìn Sư. Sư bèn duỗi chân trái ra. Tăng lại khoanh đi qua bên Tây đứng. Sư duỗi chân phải ra. Tăng khoanh tay đến chính giữa đứng. Sư rút hai chân lại. Tăng lễ bái.

Sư bảo:

_ Lão tăng từ lúc trụ ở đây đến giờ, chưa từng đánh một người.

Sư liền nắm gậy đánh tăng. Tăng bèn vọt lên hư không rồi đi.



Sư đang nằm, có vị tăng đến hỏi:

_ Pháp thân có pháp để giải thoát không?

Sư bảo:

_ Ta không nói được, có một người nói được.

_ Người nói được ở đâu?

Sư đẩy chiếc gối ra.

Qui Sơn nghe, nói:”Huệ tịch dùng việc trên lưỡi gương”



Sư đang nhắm mắt ngồi, có vị tăng lén đến đứng bên cạnh. Sư mở mắt làm tướng trên mặt đất, rồi ngược nhìn vị tăng ấy.

Tăng không đáp được.



Sư đang chống gậy đi, có vị tăng hỏi:

_ Cái gì trong tay Hòa thượng?

Sư liền đặt cây gậy ra sau lưng, hỏi:

_ Thấy không?

Tăng không đáp được.



Tăng hỏi:

_ Thế nào là Tỳ lô Sư?

Sư bèn nạt tăng. Tăng hỏi:

_ Thế nào là Hòa thượng Sư?

Sư bảo:

_ Chớ vô lễ.



Sư bàn luận đạo lý với một vị tăng, có vị tăng đứng bên cạnh thưa:

_ Nói là Văn Thù, im lặng là Duy Ma.

Sư bảo:

_ Không nói không nín, chẳng phải là người sao?

Tăng lặng thinh. Sư bảo:

_ Sao không hiện thần thông đi?

_ Không ngại chối từ hiện thần thông, chỉ sợ Hòa thượng thâm làm giáo.

_ Xét chỗ đến của người, chưa có con mắt giáo ngoại.



Thiên đường địa ngục cách nhau bao xa?

Sư cầm cây gậy vẽ trên đất một vạch.



Lúc trụ trì chùa Quan Âm, Sư ra ngoài viết thông báo:”Đang xem kinh không được hỏi việc”.

Có vị tăng đến làm lễ hỏi thăm sức khỏe, thấy Sư xem kinh, tăng đứng bên cạnh đợi. Sư xếp quyển kinh lại, hỏi:

- _ Hội không?
- _ Con không xem kinh làm sao hội?
- _ Người sau này sẽ hội.

Vị tăng ấy đến Nham Đầu. Nham Đầu hỏi:

- _ Từ đâu đến?

Tăng thưa:

- _ Từ chùa Quan Âm ở Giang Tây đến.
- _ Hòa thượng có dạy gì không?

Tăng thuật lại việc trước. Nham Đầu bảo:

- _ Ông thấy ấy, ta cho rằng bị giấy cũ chôn vùi, mà vốn dĩ vẫn còn đó.



Tăng Tư Ái hỏi:

- _ Việc đốn ngộ của Thiên Tông, cứu cánh nhập môn ý thế nào?

Sư đáp:

_ Ý này rất khó. Nếu là con cháu của Tổ tông, bậc thượng căn thượng trí một nghe ngàn ngộ sẽ được Đại tổng trì. Nếu có người căn trí hạ liệt đến đây thấy đều mờ mịt.

- _ Ngoài con đường này, còn có chỗ nào khác để vào không?

_ Có.

_ Làm sao mới phải.

_ Người quê ở đâu?

_ Ở U Châu.

_ Người có nghĩ về chỗ đó không?

_ Thường nghĩ.

_ Hay suy nghĩ là tâm, chỗ suy nghĩ là cảnh; nơi đó nào là lâu đài, vườn rừng, người ngựa đầy ấp, người thử nghĩ xem có bao nhiêu thứ?

- _ Đến đây rồi, con hoàn toàn không thấy có gì cả.

_ Kiến giải của người còn ở tâm. Tín vị thì được, Nhân vị thì chưa được.

_ Ngoài việc này, còn có ý nào khác không?

_ Nếu có khác hay không khác thì không thể được.

_ Đến đây làm sao mới phải?

_ Theo chỗ hiểu của người chỉ được Nhất huyền, được ngồi đáp y, về sau hãy tự xem!

Tư Ái lễ tạ.



Tăng hỏi:

_ Đại Nhĩ Tam Tạng lần thứ ba vì sao không thấy Quốc Sư (Huệ Trung)?

Sư đáp:

_ Vì hai lần trước tâm còn dính cảnh. Lần sau cùng Quốc Sư đã nhập chánh định cho nên Tam Tạng không thấy.



Qui Sơn hỏi Sư:

_ Nhân duyên Bá Trượng tái tham Mã Tổ, hai vị Tôn túc ấy ý thế nào?

Sư thưa:

_ Hai Tôn túc đã trình bày đại cơ đại dụng.

_ Mã Tổ sanh ra tám mươi tư thiện tri thức, có bao nhiêu người được đại cơ, bao nhiêu người được đại dụng?

_ Bá Trượng được đại cơ, Hoàng Bá được đại dụng; ngoài ra đều là Thầy xướng đạo.

_ Như thế, như thế.



Qui Sơn nêu câu hỏi của Bá Trượng hỏi Hoàng Bá:

_ Từ đâu đến?

Hoàng Bá đáp:

_ Hái nằm dưới núi Đại Hùng đến.

Bá Trượng hỏi:

_ Có thấy đại trùng (con cạp) không?

Hoàng Bá liền làm tiếng cạp rỗng, Bá Trượng cầm búa làm thế chém. Hoàng Bá liền cho Bá Trượng một thoi. Bá Trượng ngâm nga cười, trở về phương trượng thẳng đường bảo chúng:

_ Dưới núi Đại Hùng có một con đại trùng, các người cũng cần phải đề phòng. Hôm nay, Lão Bá Trượng này đích thân bị con đại trùng ấy vồ một phát.

Qui Sơn hỏi Sư:

_ Phải làm sao?

Sư thưa:

_ Hòa thượng có sao không?

_ Lúc ấy, Bá Trượng tiện bề chém một búa cho chết đi, thì đâu phải đến nỗi như thế?

_ Không phải vậy.

_ Theo người thì sao?

_ Bá Trượng chỉ mở đầu cạp mà không mở đuôi cạp.

_ Người có một câu hỏi hóc búa.



Qui Sơn nêu câu của Nam Tuyền hỏi Hoàng Bá:

_ Định Huệ đều học sẽ thấy rõ Phật tánh, lý này thế nào?

Hoàng Bá đáp:

_ Trong mười hai giờ không ngưng tựa một vật.

Nam Tuyền hỏi:

_ Đó chẳng phải là chỗ thấy của Trưởng Lão sao?

Hoàng Bá đáp:

_ Chẳng dám.

Nam Tuyền hỏi:

_ Tiền nước tương hãy gác lại, tiền giày cỏ trả cho ai?

Hoàng Bá liền thôi. Qui sơn hỏi Sư:

_ Phải chăng Hoàng Bá mờ mịt không đáp được câu của Nam Tuyền?

Sư thừa:

_ Không phải vậy, nên biết Hoàng Bá có cơ hãm cạp.

Qui Sơn khen:

_ Chỗ thấy của người tài thế.



Lúc Hoàng Bàu làm Thủ tọa trong hội của Nam Tuyền. Một hôm, Hoàng Bá bưng bát đến tòa giữa của Nam Tuyền ngồi, Nam Tuyền vào tăng đường thấy, bèn hỏi:

_ Năm nay trưởng Lão hành đạo gì?

Hoàng Bá đáp:

_ Từ Phật Oai Âm Vương về trước.

Nam Tuyền nói:

_ Vẫn là con cháu của Vương Lão Sư.

Hoàng Bá liền qua tòa thứ hai ngồi. Nam Tuyền liền thôi.

Qui Sơn bảo Sư:

_ Người lừa giặc sẽ chết.

Sư thừa:

_ Không phải vậy . Nên biết Hoàng Bá có cơ hãm cạp.

Qui Sơn khen:

_ Chỗ thấy của người tài thế.



Qui Sơn nêu câu của Hoàng Bá dạy chúng:

_ Hết thầy các người đều là bọn ăn hèm (bã rọ), hành cước như thế chỗ nào có được như ngày nay, trong nước Đại Đường không có Thiên Sư sao?

Khi ấy có vị tăng ra thưa:

_ Bậc Tôn túc các nơi hợp chúng chỉ dạy, tại sao nói không có Thiên Sư ?

Hoàng Bá nói:

_ Chẳng phải nói không có Thiên, chỉ vì không có Sư.

Qui Sơn hỏi Sư:

_ Đó là thế nào?

Sư thừa:

_ Ngỗng chúa chọn sữa, loài vịt không thể sánh kịp.

Qui Sơn nói:

_ Gã này thật khó biện nổi.



Thượng tọa Khoát đến tham vấn Bá Trượng. Bá Trượng hỏi:

_ Xà Lê! Có một việc xin hỏi được không?

Khoát nói:

_ May là tôi chưa hỏi, đâu phải đáp suông được.

Bá Trượng nói:

_ Thâu được An Nam, lại lo nghệt Bắc.

Khoát dùng tay khai ngực nói:

_ Như thế, chẳng như thế.

Bá Trượng nói:

_ Quả thực khó dò, quả thực khó dò.

Khoát nói:

_ Biết thì được, biết thì được.

Sư bình:

_ Nếu có người biết được chỗ rơi của hai người ấy thì có thể là bậc kỳ đặc. Nếu biện không được, thì không khác gì giữa ban ngày mà lạc đường.



Ngũ Phong hỏi tăng:

_ Từ đâu đến?

Tăng thưa:

_ Từ Trang thượng đến.

Ngũ Phong hỏi:

_ Ông thấy trâu không?

Tăng thưa:

_ Thấy.

Ngũ Phong hỏi:

_ Thấy sừng trái hay thấy sừng phải?

Tăng không đáp được. Ngũ Phong thay lời:

_ Không thấy phải trái.

Sư bình:

_ Có biện được phải trái không.



Có Hành giả theo Pháp Sư vào điện Phật. Hành giả nhỏ nước bọt lên tượng Phật. Pháp Sư quở:

_ Hành giả thiếu lễ độ, tại sao nhỏ nước bọt lên tượng Phật?

Hành giả thưa:

_ Chỗ nào không có Phật đem đến cho con nhỏ?

Pháp Sư không đáp được. Qui Sơn nói:

_ Nhân giả lại không phải nhân giả, không nhân giả lại là nhân giả.

Sư thay lời Pháp Sư:

_ Hành giả cứ nhỏ đi!

Sư tiếp:

_ Nếu hành giả mở miệng thì hãy nói với y: "Ta không có chỗ cho hành giả đến".



Sư tiếp cơ lợi vật (giáo hoá chúng sanh) là bậc mẫu mực trong Tông môn.

Sau, Sư dời về chùa Đông Bình. Sắp tịch, có vài ba vị tăng đứng hầu.

Sư dùng kệ dạy:

Nhất nhị nhị tam tử

Bình nhật phục ngưỡng thị

Lưỡng Khẩu nhất vô thiệt

Tức thị ngô tông chỉ.

Dịch:

Vài ba chú học trò

Ngày nào cũng thấy nhau.

*Có miệng mà không lưỡi,
Đó là tông chỉ ta.*

Đến giờ ngộ, Sư lên tòa từ biệt chúng lại nói kệ:

Niên mãn thất thập thất
Vô thường tại kim nhật.
Nhật luân chánh đương ngộ
Lưỡng thủ phan khuất tất.

Dịch:

Năm tròn bảy mươi bảy

Vô thường chỉ là đây.

Mặt trời vừa đúng ngộ

Hay tay vin gói đi.

Nói xong, Sư lấy hai tay ôm đầu gối mà tịch.

Đến năm Duyệt Minh, Thiên Sư Nam Tháp dời linh cốt Sư về Qui Nguỡng, xây tháp thờ dưới núi Tập Vân. Vua ban hiệu là Trí Thông Thiên Sư, tháp hiệu là Diệu Quang.

